

Suối. Pháp niệm Phật, số đi âm-thâm chừng đắc, cũng tại nguyên-nhân như vậy.

139. V. Phải niệm Phật cho nhiều, ăn chay cho nhiều mới mau đến chỗ cứu-cánh chăng ?

D. Không. Ăn chay niệm Phật là một phương-tiện để sửa đổi các thói xấu tật hư, để mở lòng từ-bi bác-ái, nghĩa là giác-ngộ lòng mình, chứ chẳng phải là cứu-cánh.

140. V. Thế nào gọi là phương-tiện ?

D. Nghĩa là phương-pháp-tiện-dụng để đi đến cứu-cánh, tức là đến chỗ kết-quả. Những phương-tiện ấy phải bỏ rảo khi mình đã được kết-quả.

141. V. Tại sao phương-tiện phải bỏ sau khi kết-quả, xin thí-dụ cho dễ hiểu ?

D. Cũng như muốn qua sông phải sắm bè làm phương-tiện. Khi tới bến rồi thì bỏ bè lại, vì mục-dịch cuối cùng của mình là tới bờ.

142. V. Xin cho thêm một cái thí-dụ nữa ?

D. Cũng như người bệnh cần phải uống thuốc. Khi lành-mạnh không cần uống nữa.

143. V. Xin cho thêm một cái thí-dụ nữa ?

D. Cũng như người đầu bại, nhờ nương gậy mới đi được, gậy là cái phương-tiện lâm-thời, khi lành mạnh rồi, bỏ gậy, nếu giữ gậy mãi thì càng thêm chướng-ngại chứ ích gì. Trong sự tu học cũng vậy, nương theo Phật, nương theo Pháp, nương theo Tăng, nương theo những phương-pháp tập thiền, tập định, học giới, học huê, v. v. . . . là những phương tiện đáng đến chỗ giác ngộ (không còn mê lầm nữa). Sau khi giác ngộ rồi thì cần gì phải tu hành thêm nữa.

144. V. Có nhiều người tu hành, cũng ăn chay, cũng niệm Phật, lay Phật, tụng kinh, nghĩa là cũng dùng các phương tiện vậy, nhưng thói xấu tật hư vẫn còn nguyên là tại sao ?

D. Tại mình nhân họ là kẻ tu hành, hay là kẻ ấy mệnh danh tu hành, chứ thật sự là thuộc về hạng tín ngưỡng tâm thường. Hoặc giả người ấy làm tướng tu-hành là ăn chay, niệm Phật, lay Phật, tụng kinh v. v. . . . chứ không để chánh nghĩa của sự tu hành là trau dồi sửa đổi thân tâm. Và cách thức sửa đổi là dùng các phương tiện.

145. V. Xin giải thích thêm hai tiếng « tu-hành » cho dễ hiểu.

D. Tu là trau dồi, là sửa đổi, là bồi bổ, là chọn lọc. Chọn những điều hay lẽ phải đáng sửa đổi thân tâm, dựng bồi bổ chỗ thiếu sót mê lầm của mình.

Trau dồi sửa đổi thói hư ra nên, tà ra chánh, sân hận ra nhân-nhục, gian tham ra ngay thẳng, hèn nhát ra dạn dĩ, khiếp nhược ra cương-cường, lười biếng ra siêng năng, v. v. . . .

146. V. Ngoài những phương tiện như ăn chay, giữ giới, tham thiền, niệm Phật, lay Phật, v. v. . . . để chữa bỏ các thói

xấu tật hư mà ông đã nói trên đây, còn có phương tiện nào khác nữa chăng ?

D. Chúng sanh đa bình, Phật thuyết đa phương. Đạo Phật vì lẽ đó mà có vô lượng phương tiện, nếu ai thích hợp phương nào, nghĩa là ai uống thuốc nào mau lành bình, thì tự do dùng lấy.

147. V. Có phương tiện nào thông dụng như thế chăng ?

D. Có. Đó là phương pháp đối trị, nghĩa là dùng pháp tương đối mà trị bình tâm.

148. V. Phương pháp tương đối là sao ? Xin thí-dụ cho dễ hiểu dạng thực hành ?

D. Muốn đối trị với tâm, phải biết pháp tương đối của sự vật như : Sáng đối với tối, đêm đối với ngày, phải đối với trái, tốt đối với xấu, sân hận đối với nhân-nhục, ngu si đối với trí-huê v. v. . . .

Thí dụ như mình có bình tham, phải nâng lập hạnh bố thí, dùng pháp bố-thí mà giác-ngộ lòng tham lam của mình. Nếu mình có bình sân, thì phải lập hạnh nhân-nhục, đem pháp nhân-nhục ra giác-ngộ bình sân của mình. Nếu mình có bình hay thù oán, nên lập hạnh ân-nghĩa. Lấy ăn mà trả oán. Nếu mình có tình khoe khoang, thì lập hạnh khiêm-nhường, nếu hay chấp ta, thì lập hạnh vô ngã v. v. . . .

149. V. Các thói xấu tật hư, những thói quen mê lầm, trong kinh Phật gọi đó là « nghiệp ». Pháp niệm Phật có dứt trừ nghiệp quả được chăng ?

D. Người niệm Phật công-phu-thiền-thực thì dứt được nghiệp quả trong vô lượng kiếp về trước, có làm chúng sanh và đã tạo ra vô số nghiệp tội.

Nên biết rằng công-dụng của pháp niệm Phật là một mặt thì diệt nghiệp, một mặt thì gieo nhân.

150. V. Tại sao một pháp niệm Phật lại có hai mặt khác nhau như vậy ?

D. Bởi vì pháp niệm Phật là để diệt nghiệp chúng sanh và đồng thời gieo giống Phật. Hệ gieo nhân nào thì gặt quả nấy, đó là cái lẽ dĩ-nhiên của luật nhân-quả, cũng như trồng dưa thì dặng dưa, trồng đậu thì dặng đậu vậy.

151. V. Phép niệm Phật có kết quả được trị huê-sáng-suốt chăng ?

D. Cái đó thì hẳn nhiên như vậy, bởi vì A-Di-Đà là vô lượng quang, niệm A-Di-Đà là gieo chủng-tử vô lượng quang-mình, lẽ tự nhiên kết quả được vô lượng quang-mình.

152. V. Tại sao tới niệm Phật đã lâu mà không thấy sáng suốt như lời của ông nói đó ?

D. Sở dĩ ông không thấy được mình sáng suốt, là tại sự sáng suốt ấy : hoặc đương kết tinh bên trong, chưa phát lộ ra ngoài, hoặc sự sáng suốt ấy phát triển âm-thâm, không bộc phát, nên không tự biết. Có người niệm Phật lâu năm mà không có ánh sáng, là tại họ không diệt thói xấu tật hư (xem lại số 137, 138).